



Một số nội dung quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai khi thực hiện chính quyền hai cấp

BÙI LÊ THANH

Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, từ ngày 1/7/2025 chính quyền địa phương hai cấp đã chính thức đi vào hoạt động. Hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật đất đai nói riêng đã có những quy định đổi mới, bổ sung kịp thời cho phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Tuy nhiên, trong thời gian tới cần có những quy định, hướng dẫn trong việc tổ chức thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương...

Trong bối cảnh hiện nay, cả nước đã và đang thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cùng với việc tổ chức, sắp xếp lại các Bộ, ngành ở Trung ương, việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính ở các địa phương thành chính quyền hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã) đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/7/2025. Sau khi sắp xếp, số lượng đơn vị hành chính cấp xã đã có sự thay đổi lớn, từ tổng số 10.035 đơn vị hành chính cấp xã, đã giảm xuống còn 3.321 xã, phường và đặc khu; giảm 6.714 đơn vị, với tỷ lệ giảm là 66,91%.

Ngay trước khi chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động, Chính phủ đã ban hành 28 nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp cho các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý cho chính quyền địa phương hai cấp hoạt động hiệu quả. Trong đó, Chính phủ ban hành Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 20/6/2025, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, quy định chi tiết một số nội dung tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP; sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để thực hiện phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực đất đai.

Khi chính quyền địa phương hai cấp hoạt động, các nội dung quản lý nhà nước về đất đai liên quan đến các cấp hành chính đều phải điều chỉnh cho phù hợp, từ việc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan đến việc hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Các hoạt động quản lý nhà nước về đất đai đã có sự

thay đổi gồm: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; Thống kê, kiểm kê đất đai. Để làm rõ hơn những nội dung cần điều chỉnh, bài viết nêu một số vấn đề cụ thể:

1. CÔNG TÁC QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, quy hoạch sử dụng đất các cấp hành chính bao gồm: cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện. Khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp sẽ không còn cấp huyện, đồng nghĩa sẽ không có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện nên sẽ phát sinh nhu cầu cần có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp cơ sở (cấp xã) để đáp ứng các yêu cầu của quản lý đất đai và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Để giải quyết nhu cầu thực tế trên, Nghị định số 151/2025/NĐ-CP đã có các nội dung quy định về quy hoạch sử dụng đất. Điều 14 quy định về trách nhiệm của UBND cấp xã, trong đó quy định: “Tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp xã, kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp xã” và quy định một số nội dung có liên quan đến công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải thực hiện tại cấp xã. Điều 19 quy định căn cứ, nội dung lập quy hoạch sử dụng đất cấp xã và quy định các công việc cần thực hiện khi lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp xã. Điều 20 quy định căn cứ, nội dung lập kế hoạch sử dụng đất cấp xã; quy định việc tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất chưa thực hiện hết đến khi kế hoạch sử dụng đất kỳ tiếp theo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; quy định thời kỳ kế hoạch sử dụng đất cấp xã là 5 năm và một số vấn đề có liên quan khác khi lập kế hoạch sử dụng đất cấp xã. Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng đã quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12/12/2024 của Bộ



Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; bao gồm các điều khoản hướng dẫn các nội dung cơ bản của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sử dụng đất cấp xã.

Mặc dù Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành kịp thời các quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất khi chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động nhưng vẫn còn một số vấn đề về tổ chức thực hiện chưa được hướng dẫn cụ thể, có thể dẫn đến việc thực hiện không thống nhất tại các địa phương. Đó là:

Thứ nhất, đối với các tỉnh, thành phố mới hình thành do sự sáp nhập, hợp nhất từ các tỉnh, thành phố cũ thì quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, thành phố mới được điều chỉnh hợp nhất theo phép “cộng” từ các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt của các tỉnh, thành phố cũ hay cần lập lại quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất mới? Vấn đề này cần có sự nghiên cứu cụ thể của các nhà khoa học, các nhà quản lý để có các quy định, hướng dẫn và giải pháp phù hợp.

Thứ hai, kỳ quy hoạch sử dụng đất các cấp được quy định là 10 năm, kỳ kế hoạch sử dụng đất là 5 năm. Mỗi tỉnh mới, xã mới đều cần phải lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài. Tuy nhiên, tại thời điểm hiện nay đang là giữa kỳ quy hoạch sử dụng đất 2021-2030, cuối kỳ đầu kế hoạch sử dụng đất 5 năm nên cần có hướng dẫn cụ thể về tổ chức thực hiện có lập bổ sung (hoặc điều chỉnh) quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp xã hay chỉ lập kế hoạch sử dụng đất cho 5 năm 2026-2030.

Thứ ba, vì công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có tính liên tục, kế thừa nên cần xem xét ban hành thêm các quy định, hướng dẫn cụ thể đối với việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã cho xã mới đối với kỳ quy hoạch hiện tại (2021-2030) về xây dựng mới các nội dung của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất



Từ ngày 1/7/2025, công tác thống kê, kiểm kê đất đai ở địa phương được thực hiện theo cấp xã và cấp tỉnh

cấp xã hay phải kế thừa các nội dung từ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được duyệt...

2. CÔNG TÁC ĐO ĐẠC LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH; ĐĂNG KÝ, LẬP VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT; XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và pháp luật có liên quan, cấp xã là đơn vị hành chính cơ bản để thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về đất đai: đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. Từ ngày 1/7/2025, các nội dung quản lý đất đai ở cấp xã chịu những ảnh hưởng cơ bản sau:

2.1. Đối với việc đo đạc, lập bản đồ địa chính

Về địa giới đơn vị hành chính: Điều 49 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “Địa giới đơn vị hành chính được lập theo đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh. Hồ sơ địa giới đơn vị hành chính thể hiện thông tin về việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính và các mốc địa giới, đường địa giới của đơn vị hành chính đó”. Việc hợp nhất các đơn vị hành chính cấp xã làm thay đổi địa giới hành chính, làm phát sinh các công việc: Xác định lại địa giới hành chính của xã, phường mới, nhất là trong trường hợp sáp nhập không trọn địa giới hành chính của các đơn vị cũ; xác định tổng diện tích tự nhiên của xã, phường mới; lập lại bản đồ, hồ sơ địa giới hành chính để quản lý.

Đo đạc, lập, chỉnh lý bản đồ địa chính: Điều 50 Luật Đất đai năm 2024 đã quy định: Bản đồ địa chính là cơ sở để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; được thực hiện chi tiết đến từng thửa đất theo đơn vị hành



chính cấp xã; được chỉnh lý khi có sự thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất và các yếu tố khác có liên quan đến nội dung bản đồ địa chính. Hệ thống bản đồ địa chính của xã là tài liệu ban đầu rất quan trọng để tiến hành các công việc: lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu. Vì vậy, việc thành lập bản đồ địa chính cho xã mới phải bảo đảm theo các quy định chung, thống nhất; tránh tình trạng không thống nhất giữa các địa phương. Bản đồ địa chính thể hiện chi tiết đến từng thửa đất về các nội dung: số thứ tự thửa, diện tích thửa đất, mục đích sử dụng (loại đất), người sử dụng đất và một số yếu tố địa vật khác. Bản đồ địa chính của mỗi xã có thể gồm nhiều tờ bản đồ địa chính kế nhau theo một hoặc nhiều tỷ lệ khác nhau (được đánh số từ 1 đến hết cho từng xã) tùy theo mật độ các yếu tố và yêu cầu về độ chính xác cần thể hiện. Việc quản lý đất đai dựa trên bản đồ địa chính là quản lý đến từng thửa đất. Số thứ tự thửa đất (số thửa) trên bản đồ địa chính quy định được đánh theo số Ả Rập theo nguyên tắc mã thửa: < mã thửa > = < tỉnh > < xã > < tờ bản đồ > < số thửa >

Mỗi thửa đất đều có mã thửa, có địa chỉ là duy nhất trong hệ thống bản đồ địa chính; không tồn tại hai thửa đất trùng nhau.

Khi hợp nhất các đơn vị hành chính cấp xã thì bản đồ địa chính đã lập được sử dụng cho xã mới có thể phát sinh các vấn đề: (i) Hệ thống số tờ bản đồ bị trùng nhau (nếu hợp nhất 2 xã cũ thì xã mới sẽ có 2 tờ bản đồ số 1; 2 tờ bản đồ số 2...) và địa chỉ của mỗi thửa đất không còn là duy nhất nên không đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý. (ii) Cần gộp các tờ bản đồ kế nhau của 2 xã cũ có đường địa giới hành chính đi qua nên cần xử lý số thửa trùng; trường hợp này có thể có tình trạng chồng, hở khi tiếp biên bản đồ giữa 2 tờ bản đồ kế nhau thuộc 2 xã cũ; hoặc khi các tờ bản đồ có tỷ lệ khác nhau.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ quy định về nguyên tắc là các địa phương tổ chức thực hiện theo các quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành mà chưa có các quy định cụ thể để giải quyết các vấn đề nêu trên. Tại Điều 8 Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã quy định “Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính”. Tuy nhiên, các quy định sửa đổi, bổ sung chỉ bao gồm các nội dung về việc trích đo, trình bày và biên tập mảnh trích đo, ký xác nhận trong các trường hợp trích đo; quy định về kinh tuyến trục của bản đồ địa chính, trích đo bản đồ địa chính khi sáp nhập đơn vị hành chính.

Để có bộ bản đồ địa chính cho xã mới phục vụ cho công tác quản lý đất đai lâu dài thì cần có các quy định và hướng dẫn để thực hiện thống nhất các nội dung:

Đối với xã đã được đo đạc, lập bản đồ địa chính trọn xã cần biên tập, lập lại bản đồ địa chính: thay đổi tên tỉnh (nếu có), bỏ tên huyện, thay đổi tên xã mới; ghép, xử lý tiếp biên và biên tập các tờ bản đồ có đường địa giới hành chính giữa hai xã cũ chạy qua; đánh lại số tờ bản đồ; đánh lại số thửa; cập nhật các thông tin, các yếu tố cần thiết khác.

Đối với xã chưa được đo đạc, lập bản đồ địa chính đầy đủ theo đường địa giới hành chính hoặc có nhiều biến động: Cần tiến hành đo đạc bổ sung những khu vực còn thiếu, đo đạc chỉnh lý các biến động; biên tập, thành lập lại bản đồ địa chính tương tự trường hợp xã đã được đo đạc trọn xã.

2.2. Đối với việc đăng ký, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

Lập lại hồ sơ địa chính

Luật Đất đai năm 2024 quy định: Hồ sơ địa chính bao gồm các tài liệu thể hiện thông tin chi tiết về từng thửa đất, người được giao quản lý đất, người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, tình trạng pháp lý của thửa đất và tài sản gắn liền với đất, phản ánh đầy đủ tình hình quản lý, sử dụng đất trên địa bàn. Hồ sơ địa chính được lập đến từng thửa đất, bảo đảm tính khoa học và thống nhất thông tin trong hồ sơ với hiện trạng quản lý, sử dụng đất; được tập hợp theo đơn vị hành chính cấp xã hoặc theo đơn vị hành chính cấp huyện nơi không thành lập đơn vị hành chính cấp xã. Hồ sơ địa chính phải được chỉnh lý, cập nhật biến động đầy đủ, kịp thời khi người sử dụng đất thực hiện thủ tục hành chính về đất đai hoặc do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bảo đảm phản ánh đầy đủ tình hình quản lý, sử dụng đất trên địa bàn.

Theo các quy định, thông tin trong các tài liệu của hồ sơ địa chính cơ bản phải thống nhất với nhau: giữa bản đồ địa chính với sổ mục kê, sổ địa chính, giấy chứng nhận các loại. Vì vậy, khi xã mới được lập lại bản đồ địa chính thì cũng phải lập lại hồ sơ địa chính. Việc lập lại hồ sơ địa chính của xã mới cho thống nhất ngoài việc phải sắp xếp đánh lại số sổ (các loại), sắp xếp các thông tin, tài liệu thì còn phải thực hiện theo hệ thống bản đồ địa chính đã được biên tập lập mới với số tờ, số thửa mới.

Cũng tương tự như đối với bản đồ địa chính, Điều 5 Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT về “Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng



nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” cũng chỉ quy định một số nội dung về sửa đổi, bổ sung một số tác nghiệp kỹ thuật, về việc bàn giao hồ sơ, tài liệu mà chưa có các quy định, hướng dẫn về việc lập, hợp nhất hồ sơ địa chính, chỉnh lý hồ sơ địa chính cho đơn vị hành chính cấp xã mới như thế nào. Vì vậy, cần có hướng dẫn cụ thể để các địa phương thực hiện thống nhất, bảo đảm ở mỗi xã, phường mới có bộ hồ sơ địa chính đúng quy định, phục vụ cho việc quản lý đất đai lâu dài.

Cấp đổi giấy chứng nhận

Thông tin ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất phải thống nhất với hệ thống bản đồ, sổ sách địa chính dùng để thực hiện quản lý đất đai. Vì vậy, việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất về nguyên tắc cần được thực hiện để quản lý đất đai lâu dài. Tuy nhiên, đây là một công việc có khối lượng lớn, có ảnh hưởng đến người sử dụng đất nên cần có quy định và kế hoạch lộ trình thực hiện cụ thể để đảm bảo ảnh hưởng hạn chế đến người dân; ổn định trong hoạt động quản lý nhà nước về đất đai.

2.3. Đối với việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai

Điều 165 Luật Đất đai năm 2024 quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai bao gồm các thành phần cơ bản; trong đó, cơ sở dữ liệu địa chính là thành phần cốt lõi, quan trọng nhất, được xây dựng từ hệ thống bản đồ, hồ sơ địa chính nên cũng được xây dựng theo đơn vị hành chính cấp xã. Vì vậy, khi các xã, phường mới đi vào hoạt động thì đòi hỏi cơ cấu cơ sở dữ liệu địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai cũng phải thay đổi theo để phục vụ việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu theo đơn vị hành chính. Khi thành lập lại bản đồ, hồ sơ địa chính do hình thành các xã mới thì bắt buộc phải điều chỉnh, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính theo hệ thống bản đồ, hồ sơ địa chính mới (theo số tờ bản đồ, số hiệu thửa mới...) để bảo đảm thống nhất trong công tác quản lý, khai thác và cập nhật biến động bản đồ, hồ sơ và cơ sở dữ liệu địa chính.

Đối với một số thành phần cơ sở dữ liệu về đất đai khác như cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cơ sở dữ liệu giá đất; cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai, do không còn cấp huyện, thay đổi về quy mô tỉnh, thành phố, thay đổi quy mô cấp xã nên cần phải điều chỉnh cơ cấu cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương từ 3 cấp (xã, huyện, tỉnh) thành 2 cấp (tỉnh, xã).

Để thực hiện các nội dung trên, cần ban hành các quy định và hướng dẫn đầy đủ để các địa phương thực hiện thống nhất.

3. CÔNG TÁC THỐNG KÊ, KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI

Điều 57 Luật Đất đai năm 2024 quy định thống kê, kiểm kê đất đai được thực hiện trên phạm vi đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và phạm vi cả nước. Thống kê đất đai được thực hiện hằng năm; kiểm kê đất đai được thực hiện 5 năm một lần. UBND các cấp tổ chức thực hiện và phê duyệt việc thống kê, kiểm kê đất đai của địa phương; UBND cấp xã, cấp huyện báo cáo UBND cấp trên trực tiếp về kết quả thống kê, kiểm kê đất đai.

Từ ngày 1/7/2025, công tác thống kê, kiểm kê đất đai ở địa phương được thực hiện theo cấp xã và cấp tỉnh. Vì vậy, cần có quy định điều chỉnh cụ thể về nội dung, thời gian thực hiện, trách nhiệm tổ chức thực hiện phù hợp với các yêu cầu hiện tại cho các cấp ở địa phương.

Tóm lại, việc sắp xếp, vận hành chính quyền địa phương hai cấp hiện nay có ảnh hưởng, tác động lớn tới công tác quản lý nhà nước về đất đai, đòi hỏi phải thực hiện khối lượng công việc rất lớn để phục vụ các nội dung quản lý đất đai trong điều kiện mới, đáp ứng được nhu cầu của công tác quản lý đất đai nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Để thực hiện có kết quả khối lượng công việc nêu trên, cần chú trọng các nội dung: (i) Tổ chức thực hiện tốt các Nghị định, Thông tư quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai; (ii) Tiếp tục nghiên cứu, ban hành các quy định, hướng dẫn bổ sung để các địa phương thực hiện thống nhất, hiệu quả; (iii) Các địa phương có kế hoạch thực hiện cụ thể, quan tâm đầu tư các nguồn lực, đặc biệt là đầu tư kinh phí để thực hiện■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025; Kết luận số 130-KL/TW ngày 14 tháng 3 năm 2025; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.
- Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.
- Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai.